

Bản án số: 935/2017/DS-PT

Ngày: 29/9/2017

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuân Trang**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Bá Thịnh**

2. Bà **Trịnh Thị Ánh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **An Phương Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thảo** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/9/2017 và ngày 29/9/2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2017/TLPT-DS ngày 22/6/2017 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 120/2017/DS-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7 bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1896/2017/QĐ-PT ngày 28/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5057/2017/QĐ-PT ngày 18/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Vũ D**, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: E 6-01 The Panorama Cn5, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Đỗ Ngọc H**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: BH 4-3 Lô H19-2 khu phố Parkview, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

- Luật sư **Phạm Công H**, sinh năm 1955 (có mặt)

- Luật sư **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 114/15B Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Không Gian Xanh

Trụ sở: 141 Xóm Chiếu, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh N, sinh năm 1981 (xin vắng)

Địa chỉ liên hệ: 141 đường Xóm Chiếu, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG

Trong đơn khởi kiện ngày 09/9/2016, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Đặng Vũ D trình bày:

Trước đây ông và bà H là vợ chồng, trong quá trình giải quyết ly hôn, ông và bà có thỏa thuận về tài sản chung tự giải quyết. Ngày 05/7/2016, bà Đỗ Ngọc H có văn bản đề nghị Tòa án nH dân Quận 7 áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch tài sản đối với 02 tài sản là căn hộ số B2.3 khu phố Parkview, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và căn hộ số E 6-01 khu The Panorama Cn5, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20/7/2016 ông có nhận được Quyết định số 08/2016/QĐ-BPKCTT ngày 19/7/2016 của Tòa án nH dân Quận 7 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trên. Đối với căn hộ số E 6-01 khu The Panorama Cn5, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7 ngày 28/6/2016, ông và bà H đã đồng thuận tự nguyện xác nhận tặng cho và nhận tại Phòng công chứng Tân Thuận, Quận 7. Sau đó, ông tiến hành đăng bộ phần tài sản của ông là căn hộ số E 6-01 khu The Panorama Cn5, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7 theo đúng quy định của pháp luật về quyền sử dụng nhà ở và đất ở (theo Hợp đồng công chứng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và đất ở với nội dung cập nhật của Ủy ban nH dân Quận 7 ngày 30/6/2016 là cho tặng riêng ông Đặng Vũ D). Sau khi đăng bộ căn hộ số E 6-01 khu The Panorama Cn5, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7 là tài sản riêng, ông đã sang nhượng để trang trải nợ nần mà một phần nợ nần có L quan trách nhiệm của bà H. Số tiền tại hợp đồng nhận cọc được thỏa thuận là 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng), hiện nay Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trên đã gây ảnh hưởng đến việc sang nhượng tài sản cụ thể là ông không thể ký hợp đồng mua bán căn hộ trên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Không Gian Xanh và ông phải trả lại số tiền đặt cọc và bồi thường cho hợp đồng đặt cọc với số tiền tổng cộng là 4.400.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm triệu đồng).

Vì vậy, ông khởi kiện bà H ra Tòa án NH dân Quận 7 yêu cầu xử buộc bà H phải bồi thường cho ông số tiền là 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Đỗ Ngọc H trình bày:

Bà không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D vì. Do cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông D không hạnh phúc, nên bà chủ động nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án NH dân Quận 7 vào tháng 10/2015, việc ly hôn đã được giải quyết xong vào ngày 25/01/2017. Trong quá trình tranh chấp ly hôn, bà chỉ có nguyện vọng được giải thoát và nuôi con, nhưng ông D lại gây áp lực với bà về mặt tài sản và bội tín, nên bà yêu cầu Tòa án NH dân Quận 7 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2016/QĐ-BPKCTT ngày 19/7/2016 về việc cấm chuyển dịch các tài sản đã thỏa thuận trước đó, cụ thể là: căn hộ số B2.3 khu Parkview và căn hộ số E6-01 khu The Panorama Cn5, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7. Khi yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời này, bà đã áp dụng cho tài sản chung của cả hai chứ không chỉ riêng ông D để thấy rằng việc thỏa thuận đã không thống nhất thực hiện của ông D. Sau nhiều lần Tòa án hòa giải bà và ông D đã thỏa thuận được mọi vấn đề trong vụ án ly hôn, bao gồm cả tài sản nên bà đã rút lại yêu cầu chia tài sản chung và nghĩ như vậy là giải quyết xong. Đến nay bà không hiểu vì lý do gì, ông D lại kiện đòi bà bồi thường thiệt hại 2.200.000.000 đồng. Việc này, cho thấy ông D đã tiến hành từng bước một ép bà phải chịu trách nhiệm bồi thường là rất thiệt thòi đối với bà nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông D và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà. Trong quá trình thỏa thuận chia tài sản chung, bà đã nhường cho ông D được sở hữu căn hộ số E6-01 khu The Panorama, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7 có giá trị cao hơn với mục đích cho con ở, có không gian rộng thoáng, bà không đồng ý với lời khai của ông D cho rằng bán căn hộ này để trang trải nợ nần vì trong quá trình giải quyết hôn nhân cả hai đều xác định nợ chung không có, lời khai của ông D là không đúng sự thật.

Tại bản tự khai ngày 03/11/2016 của ông Nguyễn Anh N là đại diện theo ủy quyền của người có quyền và N vụ L quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Không Gian Xanh (viết tắt là Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh) và bản tường trình ngày 29/01/2017 ông Nguyễn Thanh Anh Tuấn Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh trình bày:

Ngày 30/6/2016 giữa Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh và ông D có ký hợp đồng đặt cọc về việc mua bán căn hộ số E6-01 khu phố The Panorama Cn5, Tôn Dật Tiên, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh đã đồng ý mua căn hộ trên với giá 6.600.000.000 đồng. Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, phía Công ty

TNHH MTV Không Gian Xanh đã đặt cọc cho ông D 2.200.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 19/7/2016, Tòa án nH dân Quận 7 đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2016/QĐ-BPKCTT về việc ngăn chặn cấm chuyển dịch căn hộ nêu trên. Quyết định này đã làm cho hai bên không thể tiến hành ký kết hợp đồng mua bán căn hộ và gây thiệt hại trực tiếp cho Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh. Nay phía Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh có ý kiến như sau: Tài sản trên là tài sản được pháp luật công nhận là tài sản riêng của ông D, không phải là tài sản tranh chấp. Việc tranh chấp trong vụ án này là vấn đề riêng của bà H và ông D, không L quan đến việc hứa mua bán tài sản giữa Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh và ông D. Ông D cũng đã đền bù thiệt hại cho Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh về giao dịch trên với số tiền là 4.400.000.000 đồng bao gồm trả lại tiền đặt cọc và đền bù số tiền đặt cọc tương đương. Do đó, Công ty không L quan đến tranh chấp, mọi thiệt hại ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H ông D trong vụ án này đề nghị Tòa xử lý theo quy định của pháp luật, không L quan đến Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh nên Công ty TNHH MTV Không Gian Xanh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Bản án sơ thẩm đã tuyên xử:

Buộc bà Đỗ Ngọc H phải bồi thường cho ông Đặng Vũ D 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 24/5/2017 bị đơn bà Đỗ Ngọc H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Bị đơn không rút đơn kháng cáo.

Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau giải quyết vụ án.

Bà H kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu của ông D với các căn cứ:

- Bà yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đúng pháp luật được Tòa án nH dân Quận 7 chấp nhận trong vụ án ly hôn chia tài sản chung.

- Bà không có lỗi làm cho Hợp đồng mua bán nhà giữa ông D với công ty Không Gian Xanh không được thực hiện.
- Thực chất công ty Không Gian Xanh rất thiện với ông D, việc mua bán không có thực.

Ông D yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, sửa án sơ thẩm vì bà H không có lỗi. Tòa sơ thẩm không đề cập ai là người có lỗi dẫn đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Bản chất là từ việc nuôi con, công ty Không Gian Xanh chưa nộp thuế đối với khoản tiền 2,2 tỷ đồng được nhận bồi thường từ ông D.

Đại diện công ty Không Gian Xanh xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử cũng như các đương sự, luật sư đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của bà H và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại biên bản ghi nhận thỏa thuận ly hôn và con chung ngày 27/6/2016 về phần tài sản chung ghi các bên thỏa thuận tự giải quyết nên ngày 28/6/2016 đôi bên đã làm hợp đồng tặng cho nhau để ông D sở hữu căn hộ E6-01 và bà H sở hữu căn hộ B2.3.

Sau đó ông D đã nhận đặt cọc để bán căn hộ E6-01 cho công ty Không Gian Xanh. Việc ông D không thực hiện được việc mua bán căn hộ trên và phải bồi thường 2,2 tỷ đồng cho công ty Không Gian Xanh là do bà H yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch căn hộ đã thuộc sở hữu của ông D.

Bà H là người có lỗi làm cho hợp đồng mua bán nhà không thực hiện được và ông D phải bồi thường cho công ty Không Gian Xanh. Tòa sơ thẩm cũng đã xác định bà H biết rõ căn hộ trên thuộc sở hữu của ông D, không còn là tài sản chung của vợ chồng, biết rõ hậu quả có thể xảy ra nên Tòa sơ thẩm đã buộc bà H nộp số tiền bảo đảm là 2 tỷ đồng cho yêu cầu của mình, ông D đã chứng minh có thiệt hại thực tế xảy ra nên bà H phải bồi thường.

Xét thừa nhận của đại diện công ty Không Gian Xanh và các phiếu thu chi của công ty Không Gian Xanh (bút lục 110, 111, 112) là các chứng cứ chứng minh ông D có nhận cọc 2,2 tỷ đồng và bồi thường cọc 2,2 tỷ đồng, tổng cộng là 4,4 tỷ đồng cho công ty Không Gian Xanh.

Việc công ty Không Gian Xanh chưa nộp thuế đối với khoản tiền nhận bồi thường là 2,2 tỷ đồng của ông D không ảnh hưởng, không làm thay đổi bản chất vụ án. Đó là N vụ của công ty đối với Nhà nước.

Xét trong hồ sơ không có bất cứ thỏa thuận nào về việc nuôi con có L quan, gắn liền với thỏa thuận tặng cho tài sản chung cho nhau giữa ông D với bà H.

Bà H cũng không có bất cứ chứng cứ gì để chứng minh việc đặt cọc mua bán nhà giữa ông D với công ty Không Gian Xanh là không có thật.

Do vậy Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông D là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bà H kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà H.

Cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 305, 307, 308, 604, 605, 608 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Ngọc H.

Giữ nguyên án sơ thẩm.

1. Buộc bà Đỗ Ngọc H phải bồi thường cho ông Đặng Vũ D 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng) bà Đỗ Ngọc H phải chịu.

Hoàn tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho ông Đặng Vũ D số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu số AD/2014/0009983 ngày 10/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Đỗ Ngọc H phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/07896 ngày 29/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Xuân Trang